TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v tranh chấp về ly hôn
giữa anh L và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Út**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Phạm Hồng Hải**
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**
Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST– HNGĐ ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hoàng Phi L, sinh năm 1983 (Có mặt);
Địa chỉ: Số Y ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Số B ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Phi L trình bày: Anh L và chị T chung sống với nhau vào năm 2003, không có tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2004 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi chung sống thì vợ chồng anh sống cùng gia đình anh tại ấp 4, xã P. Trong quá trình chung sống với nhau,vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc. Cuối năm 2006, chị T tự ý bỏ đi được vài tháng thì anh có tìm chị T và vợ chồng hàn gắn tình cảm. Đến cuối năm 2012 thì chị T đi làm công nhân còn làm công nhân ở đâu thì anh không biết, có khi 01-02 tuần và cả tháng vợ anh mới về nhà một lần, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó nên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hiện nay chị T ở đâu thì anh không biết nhưng cứ khoảng 01 -02 tháng thì chị T có về

nhà thăm con 01 lần. Do chị T không cho anh biết chổ ở mới của chị T nên anh có đơn yêu Tòa án thông báo tìm kiếm chị T trên đài, trên báo. Anh đã thực hiện theo thông báo của Tòa án, đăng báo tìm kiếm chị T trên báo Công Lý vào các ngày 11/6/2019,14/6/2019 và ngày18/6/2019 và nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 23,24 và 25/5/2019 để chị T biết anh đang xin ly hôn với chị T mà chị T liên hệ đến Tòa án để giải quyết trong hạn 04 tháng kể từ ngày đăng báo tìm kiếm nhưng đến nay chị T vẫn không đến. Nay anh L không còn tình cảm gì với chị T nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi N, sinh ngày 30/10/2004 hiện đang sống với anh L. Do cháu N có nguyện vọng sống với cha nên anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T, mặc dù anh L đã đăng báo và nhắn tin tìm kiếm trên đài trên báo,Tòa án đã thực hiện việc niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị T cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T, anh L đã đăng báo và nhắn tin tìm kiếm trên chị T trên báo Công Lý vào các ngày 11/6/2019,14/6/2019 và ngày18/6/2019 và nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 23,24 và 25/5/2019 để chị T biết anh đang xin ly hôn với chị T mà chị T liên hệ đến Tòa án để giải quyết trong hạn 04 tháng kể từ ngày đăng báo tìm kiếm chị T. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Anh Nguyễn Hoàng Phi L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh T là quan hệ pháp luật ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh L và chị T chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2004 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh L và chị T đều không có giải pháp để hàn gắn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị T nhưng chị T không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh L cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy chị T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa anh L và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi N, sinh ngày 30/10/2004 hiện đang sống với anh L. Do cháu N có nguyện vọng sống với cha nên anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận.

Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cặp.

Nhưng nếu sau này chị T cung cấp chứng cứ chứng minh giữa chị và anh L có tài sản chung và nợ chung thì chị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác

[2.5] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Phi L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Phi L đối với chị Nguyễn Thị Anh T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Phi L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh T.

2.Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng Phi L được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Phi N, sinh ngày 30/10/2004 hiện đang sống với anh L, chị Nguyễn Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Phi L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001138 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đựoc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Út